

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 197/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22-6-2023
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Văn Công Trọn.

Ông Duyên Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Minh Chiến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 249/2023/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Ngọc L, sinh năm 1988 (có yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Tổ G, ấp B, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Chí T, sinh năm 1987 (có yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Huỳnh Thị Ngọc L trình bày: Chị và anh Huỳnh Chí T tự nguyện kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp chủ yếu là do anh

T thường hay chơi bời dẫn đến vợ chồng bất đồng cự cãi và sống không hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung của chị và anh T có hai người đang ở với anh T gồm Huỳnh Bảo A, sinh ngày 19/01/2012 và Huỳnh Bảo A, sinh ngày 17/10/2018, sau khi ly hôn chị thống nhất giao hai người con cho anh T nuôi, không cấp dưỡng.

Về tài sản tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết và yêu cầu vắng mặt khi giải quyết vụ án.

Ý kiến bị đơn anh Huỳnh Chí T: Anh và Huỳnh Thị Ngọc L tự nguyện kết hôn vào năm 2011 là đúng, có đăng ký kết hôn như chị L trình bày. Do cuộc sống mâu thuẫn bất đồng dẫn đến không hạnh phúc nên anh đồng ý ly hôn với chị L.

Về phần con chung có hai người như chị L trình bày, sau khi ly hôn anh yêu cầu nuôi hai người con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết và đề nghị vắng mặt khi giải quyết vụ án.

Đối với Huỳnh Bảo A là con chung của chị L và anh T có nguyện vọng ở cùng anh Toại.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L ly hôn với anh T, giao hai người con cho anh T nuôi, không đặt ra việc cấp dưỡng. Về tài sản không xem xét giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Huỳnh Thị Ngọc L được Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Huỳnh Thị Ngọc L và anh Huỳnh Chí T có yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh T.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T được xác lập vào năm vào năm 2011, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập có hiệu lực nên hôn nhân được xác định là hợp pháp, nay

xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết.

Thời gian chị L và anh T chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là có sự bất hòa nhau trong đời sống vợ chồng và không tin tưởng lẫn nhau làm cho cuộc sống không hạnh phúc. Thời gian kéo dài đôi bên vẫn không tìm được biện pháp hữu hiệu để xoa dịu mâu thuẫn nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, quá trình giải quyết vụ án phía chị L và anh T đều xác định không thể tiếp tục sống chung và thống nhất ly hôn với nhau. Thực tế, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị L và anh T có hai người con chung đang ở cùng anh T, sau khi ly hôn chị L thống nhất giao hai người con cho anh T nuôi, như vậy các đương sự đã thỏa thuận việc nuôi con và sự thỏa thuận của các đương sự không trái với quy định của pháp luật, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao hai người con cho anh T nuôi. Phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Chị L không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản: Chị L và anh T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Ngọc L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; phần tạm ứng án phí chị L đã nộp được khấu trừ.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Huỳnh Thị Ngọc L ly hôn với anh Huỳnh Chí T.

Về con chung: Anh T nuôi hai người con tên Huỳnh Bảo A, sinh ngày 19/01/2012 và Huỳnh Bảo A, sinh ngày 17/10/2018 hiện đang ở cùng anh, phần cấp dưỡng không yêu cầu nên không xem xét.

Chị L có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của anh T.

Vì lợi ích của con chưa thành niên nên chị L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và anh T có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Huỳnh Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng, chị L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011811 ngày 13/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Bình Dương được khấu trừ.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Trần Văn Thời;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương (Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hải